

Số: 1.0202/2026/CBTT-NESC

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)

I. Tổ chức công bố thông tin

- Tên Công ty Công ty TNHH Chứng khoán Kỷ Nguyễn Mới (“Công ty”).
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 21/04/2008.
- Trụ sở chính Tầng 11, tòa Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại (024) 7305 6800
- Người thực hiện công bố thông tin Bà Bùi Ngọc Tú - Người được ủy quyền công bố thông tin
- Loại thông tin công bố ☐ Bất thường ☒ Định kỳ ☐ Theo yêu cầu

II. Nội dung thông tin công bố

Công ty TNHH Chứng khoán Kỷ Nguyễn Mới (“NESC”) công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2025. (Chi tiết vui lòng xem file đính kèm).

Thông tin này và tài liệu có liên quan đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 02/02/2026 tại đường dẫn <https://nesc.com.vn/> của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Người thực hiện công bố thông tin



BÙI NGỌC TÚ

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KỶ NGUYÊN MỚI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Nguyên Mới
- Trong năm tài chính 2025, tên Công ty là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam*
- Tên giao dịch:
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102734546
 - Vốn điều lệ 20.823.458.000 đồng
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.823.458.000 đồng
 - Địa chỉ: Lô 6, tầng 1, tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
 - Số điện thoại: (024) 7305 6800
 - Số fax: (024) 7305 6800
 - Website: <https://nesc.com.vn/>
 - Mã cổ phiếu (nếu có): Không có

Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):

Mốc thời gian	Nội dung
2008	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Đầu tư Chứng khoán TC Capital Việt Nam được thành lập năm 2008 theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/UBCK-GP ngày 21/04/2008 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp với số vốn điều lệ ban đầu là 10.823.458.000 (<i>Mười tỷ tám trăm hai mươi ba triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng</i>). Trụ sở chính tại: Phòng 604, tầng 6 tòa nhà Tungshing- số 2 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
2010	Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép số 314/UBCK-GP ngày 22/03/2010 sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 91/UBCK-GP với nội dung:

MỤC LỤC

I. Thông tin chung.....	2
1. Thông tin khái quát.....	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
4. Định hướng phát triển.....	4
5. Các rủi ro.....	7
II. Tình hình hoạt động trong năm.....	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2. Tổ chức và nhân sự.....	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	13
4. Tình hình tài chính.....	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	14
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	14
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	17
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	17
2. Tình hình tài chính.....	18
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	20
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	21
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có).....	21
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	21
IV. Đánh giá của Hội đồng thành viên về hoạt động của Công ty.....	22
1. Đánh giá của Hội đồng thành viên về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	22
2. Đánh giá của Hội đồng thành viên về hoạt động của Tổng Giám đốc công ty.....	23
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng thành viên.....	23
V. Quản trị công ty.....	23
1. Hội đồng thành viên.....	23
2. Ban Kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán.....	24
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán.....	24
VI. Báo cáo tài chính.....	25

	Trụ sở mới: Phòng 216, tầng 2, tòa nhà Tung Shing, số 2 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
2014	Ngày 18/12/2014, Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành Công văn số 1005/QĐ-UBCK quyết định về việc chấp thuận giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu của Công ty giữa Công ty CP Đầu tư Bắc Kỳ và 3 cá nhân.
2015	Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép số 49/GPĐC-UBCK ngày 27/10/2015 điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 91/UBCK-GP với nội dung: Địa điểm Trụ sở công ty: Lô 6, tầng 1, tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
2018	Ngày 24/8/2018, Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép số 66/GPĐC-UBCK điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 91/UBCK-GP với nội dung: Vốn điều lệ: 20.823.458.000 đồng (<i>Hai mươi tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng</i>).
2025	- Ngày 03/11/2025, Hội đồng thành viên thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản về việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của các thành viên trong Công ty cho thành viên góp vốn mới. - Ngày 10/11/2025, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 ghi nhận thành viên góp vốn mới gồm: Công ty TNHH HN Hà Nội chiếm 65,210% vốn Điều lệ Công ty, Công ty TNHH HH Hồng Hà chiếm 34,790% vốn Điều lệ Công ty. - Ngày 12/12/2025, Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh số 134/GPĐC-UBCK điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 91/UBCK-GP với nội dung: Người đại diện theo pháp luật: bà Vũ Thanh Vân.

Các sự kiện khác: Không có

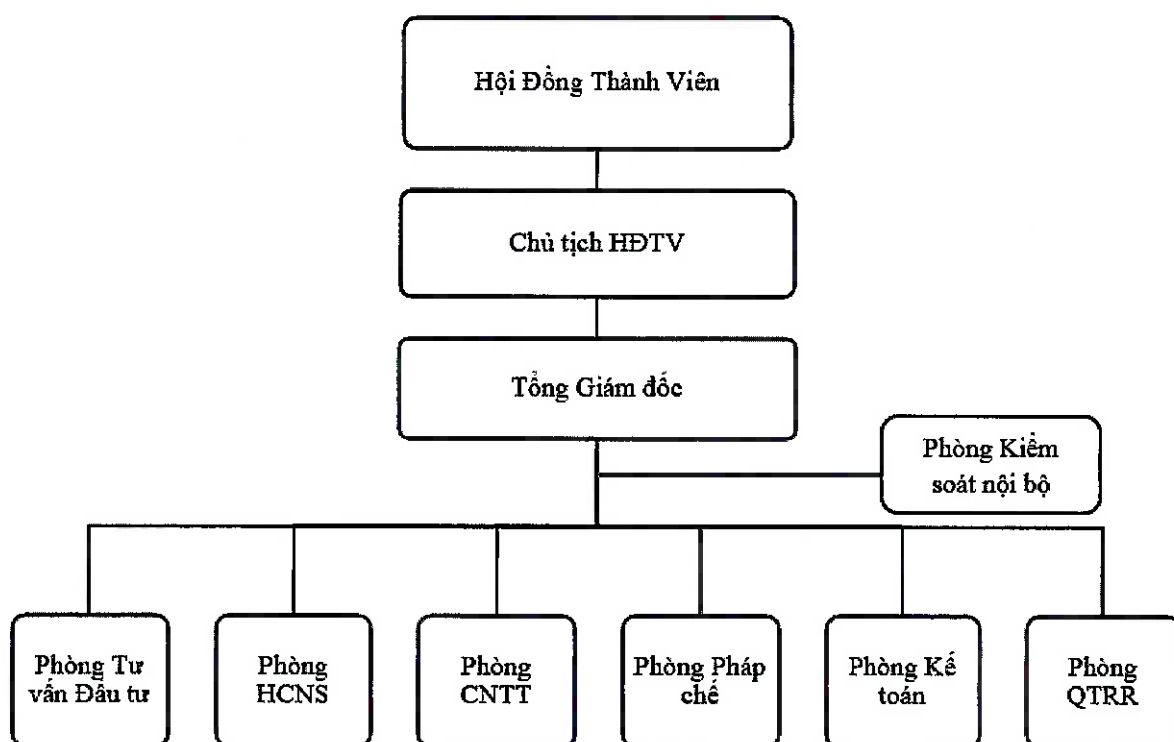
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Địa bàn kinh doanh: Trong lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Hội đồng thành viên ban hành Nghị quyết số 1512/NQ-HĐTV ngày 15/12/2025 thông qua Cơ cấu tổ chức như sau:



Công ty không còn Ban Kiểm soát từ ngày 15/12/2025.

- Các công ty con, công ty liên kết: *Không có*

4. Định hướng phát triển

Tầm nhìn chiến lược của Công ty là trở thành Định chế tài chính đa năng, hiện đại, đáng tin cậy hàng đầu. Mục tiêu trọng tâm là thiết lập hệ sinh thái tài chính dựa trên nền tảng công nghệ số, minh bạch, an toàn và hiệu quả.

a. Chiến lược hành động ngắn hạn (2026-2027)

- Tái cấu trúc thương hiệu và Môi trường làm việc

- **Định vị thương hiệu mới:** Thực hiện thay đổi Tên công ty để phù hợp với tầm nhìn trở thành định chế tài chính đa năng. Tên gọi mới sẽ gắn liền với cam kết về sự minh bạch, chuyên nghiệp và hiệu quả.
- **Nâng cấp hạ tầng trụ sở:** Trụ sở mới được đầu tư hệ thống CNTT đạt chuẩn, không gian giao dịch hiện đại nhằm đáp ứng điều kiện tiên quyết để được cấp phép bổ sung nghiệp vụ môi giới chứng khoán và nâng cao trải nghiệm khách hàng.
- **Nâng cao năng lực tài chính và pháp lý**
 - **Thực hiện lộ trình tăng vốn điều lệ và Đảm bảo an toàn tài chính:** Xây dựng kế hoạch chi tiết về lộ trình tăng vốn để đạt mức vốn điều lệ theo quy định và đảm bảo duy trì tỷ lệ vốn khả dụng luôn ở mức cao (trên 180%) để khẳng định năng lực tài chính lành mạnh.
 - **Nộp hồ sơ xin cấp phép bổ sung nghiệp vụ môi giới chứng khoán và tự doanh chứng khoán:** Chuẩn bị hồ sơ năng lực và cơ sở vật chất đáp ứng các yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam để được cấp giấy phép hoạt động môi giới chứng khoán và Tự doanh chứng khoán trong thời gian sớm nhất.
- **Hoàn thiện hạ tầng công nghệ và nghiệp vụ**
 - **Lựa chọn và triển khai hệ thống phần mềm lõi chứng khoán (Core Securities) thế hệ mới:** Ưu tiên các giải pháp phần mềm có khả năng tích hợp đa kênh, hỗ trợ giao dịch tốc độ cao và có tính bảo mật tuyệt đối. Đảm bảo hệ thống có khả năng mở rộng để sẵn sàng cho các sản phẩm tài chính phức tạp hơn trong tương lai.
 - **Phát triển hệ sinh thái số cho khách hàng:** Xây dựng ứng dụng di động với giao diện tối giản, tích hợp các công nghệ xác thực hiện đại để khách hàng có thể mở tài khoản và giao dịch ngay lập tức và triển khai hệ thống bảng giá trực tuyến và các công cụ phân tích kỹ thuật thời gian thực.
 - **Tối ưu hóa quy trình:** Xây dựng bộ quy trình nghiệp vụ chặt chẽ cho tất cả các khâu: Tiếp nhận khách hàng, Thực hiện lệnh, Đối soát tiền và chứng khoán với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cũng như cho các hoạt động vận hành, quản trị rủi ro và kiểm soát khác.
- **Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao**

- **Xây dựng đội ngũ tinh nhuệ:** Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự có chứng chỉ hành nghề (ưu tiên), am hiểu thị trường và đạo đức nghề nghiệp tốt.
 - **Cơ chế lương, thưởng cạnh tranh:** Thiết lập hệ thống KPI và chính sách hoa hồng hấp dẫn để thu hút nhân sự giỏi và tạo động lực cho nhân viên hiện tại.
- b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn (2026 – 2030)
- **Giai đoạn xây dựng nền tảng:** như mục I.4.a trên.
 - **Giai đoạn bứt phá:** Tập trung chiếm lĩnh thị phần thông qua lợi thế công nghệ và phí giao dịch cạnh tranh. Mục tiêu lọt vào nhóm các công ty chứng khoán có tốc độ tăng trưởng khách hàng mới nhanh nhất thị trường nhờ hệ thống eKYC và mở tài khoản trực tuyến 100%.
 - **Giai đoạn đa dạng hóa:** Chuyển dịch mô hình từ môi giới thuần túy sang quản lý tài sản (Wealth Management). Phát triển thêm các sản phẩm có cấu trúc tài chính phức tạp hơn.
 - **Tầm nhìn dài hạn:** Khẳng định vị thế là một trong những định chế tài chính uy tín nhất Việt Nam, lấy sự minh bạch làm giá trị cốt lõi và lấy sự thịnh vượng của khách hàng làm thước đo thành công.
- c. Mục tiêu phát triển bền vững (ESG)
- **Môi trường (Environmental):** Xây dựng "Văn phòng xanh" thông qua việc số hóa toàn diện quy trình nghiệp vụ, giảm thiểu rác thải văn phòng.
 - **Xã hội và Cộng đồng (Social):** Tổ chức các buổi gặp mặt chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm về quản lý tài chính cá nhân và đầu tư an toàn cho nhà đầu tư mới. Chủ động chia sẻ các báo cáo nghiên cứu chất lượng cao để tăng tính minh bạch cho thị trường chứng khoán. Thiết lập quỹ học bổng dành riêng cho sinh viên ngành tài chính - chứng khoán có hoàn cảnh khó khăn, góp phần ươm mầm tài năng trẻ cho xã hội nói chung và cho sự phát triển của ngành chứng khoán nói riêng. Thực hiện các chương trình thiện nguyện định kỳ, hỗ trợ các nhóm yếu thế và cứu trợ thiên tai. Xây dựng môi trường làm việc bình đẳng, không phân biệt đối xử và đầu tư vào sức khỏe tinh thần cho đội ngũ nhân sự.
 - **Quản trị doanh nghiệp (Governance):** Thiết lập chuẩn mực quản trị minh bạch vượt trên quy định hiện hành. Áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong việc quản trị

rủi ro và bảo vệ quyền lợi cổ đông, đối tác, khách hàng, đảm bảo không để xảy ra xung đột lợi ích.

5. Các rủi ro

a. Bối cảnh kinh tế toàn cầu và Việt Nam

- Bối cảnh rủi ro đa tầng: Năm 2025 nổi bật với sự phân mảnh toàn cầu, xung đột địa chính trị leo thang, khủng hoảng môi trường (thời tiết cực đoan), thông tin sai lệch, bất ổn kinh tế và các mối đe dọa công nghệ/an ninh mạng (lừa đảo, tấn công mạng). Đối với Việt Nam, rủi ro bao gồm ảnh hưởng từ bất ổn thương mại toàn cầu, bảo hộ thương mại, cùng thách thức nội tại như bất động sản và thị trường lao động, nhưng cũng có cơ hội phục hồi.
- Xu hướng tăng trưởng phân hóa: Tăng trưởng chưa dứt gãy, nhưng rủi ro và bất định gia tăng, đặc biệt từ các yếu tố địa chính trị, gánh nặng nợ và bảo hộ thương mại. Trên bình diện chung, kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn giữ được nhịp đi lên nhưng động lực tăng trưởng kém sôi động hơn giai đoạn trước đại dịch.
- Biến động tài chính là "trạng thái bình thường mới": Vàng và bạc hưởng lợi từ nhu cầu phòng ngừa rủi ro và kỳ vọng nói lỏng tiền tệ ở một số nền kinh tế lớn, trong đó giá vàng nhiều lần lập đỉnh mới, còn giá bạc cũng vươn lên vùng kỷ lục. Thị trường tiền ảo tiếp tục biến động mạnh khi dòng tiền và các kênh đầu tư mới mở rộng khả năng tiếp cận, nhưng cũng đảo chiều nhanh chóng khi khẩu vị rủi ro thay đổi.
- Các xu hướng định hình khẩu vị rủi ro: Nợ toàn cầu tiếp tục phình to, dư địa chính sách thu hẹp và làm chi phí vốn nhạy cảm hơn với biến động lãi suất; cùng với đó là con số trí tuệ nhân tạo (AI) vừa mở ra một động lực tăng trưởng mới, vừa trở thành phép thử với thị trường vốn.

b. Các rủi ro ảnh hưởng đến Công ty:

- Rủi ro Vận hành và Chi phí vốn
 - Dù có xu hướng nói lỏng nhưng sự bất định của FED và áp lực nợ toàn cầu khiến chi phí vốn của khách hàng nhạy cảm hơn. Điều này làm giảm nhu cầu sử dụng dịch vụ tư vấn đầu tư mạo hiểm hoặc sử dụng đòn bẩy tài chính.
 - Trong kỷ nguyên AI và kinh tế số, việc tìm kiếm chuyên gia vừa am hiểu tài chính, vừa hiểu biết về công nghệ và địa chính trị trở nên khó khăn và tốn kém hơn.

- Rủi ro Công nghệ và An ninh mạng

Đây là rủi ro trực diện nhất đối với Công ty

- Con sóng AI tạo ra các công cụ tư vấn tự động với chi phí thấp, buộc công ty phải thay đổi mô hình kinh doanh hoặc đối mặt với việc mất thị phần phân khúc khách hàng đại chúng.
- Sử dụng Deepfake để giả mạo chuyên gia tư vấn hoặc lãnh đạo công ty để lừa đảo khách hàng chuyển tiền, gây thiệt hại nghiêm trọng đến uy tín và pháp lý của Công ty.
- Thông tin danh mục đầu tư và tài sản của khách hàng là mục tiêu hàng đầu của các cuộc tấn công mã độc, đặc biệt trong bối cảnh hạ tầng bảo mật tại Việt Nam còn nhiều lỗ hổng.

- Rủi ro thị trường

- Biến động tài sản cực đoan, giá vàng lập đỉnh, bạc biến động mạnh và thị trường tiền số đảo chiều nhanh chóng khiến việc tư vấn danh mục an toàn trở nên thách thức. Khách hàng có xu hướng rơi vào tâm lý hoảng loạn hoặc hưng phấn quá đà (FOMO), gây áp lực lên uy tín của người tư vấn.
- Việc tư vấn đầu tư vào các nhóm ngành chip, đất hiếm hay AI đòi hỏi chuyên môn cực cao. Nếu công ty không am hiểu sâu về chuỗi cung ứng mới, các khuyến nghị có thể dẫn đến thua lỗ lớn khi các mảng này bị kẹt trong cuộc đua địa chính trị.

- Rủi ro pháp lý

- Năm 2025 là giai đoạn chuyển giao quan trọng khi Việt Nam và thế giới bắt đầu siết chặt quản lý đối với tài sản số và các mô hình đầu tư dựa trên công nghệ. Việc công ty tư vấn cho khách hàng vào các lĩnh vực này khi khung pháp lý chưa hoàn thiện hoặc thay đổi bất ngờ có thể khiến hoạt động tư vấn bị coi là trái quy định, dẫn đến rủi ro đình chỉ hoạt động hoặc tranh chấp hợp đồng.
- Trong bối cảnh phân mảnh toàn cầu và dòng vốn dịch chuyển phức tạp, các yêu cầu về minh bạch nguồn vốn ngày càng khắt khe. Nếu quy trình kiểm soát nội bộ không bắt kịp các tiêu chuẩn mới, công ty dễ bị lợi dụng trở thành kênh trung gian cho các dòng vốn không minh bạch, dẫn đến các cuộc thanh tra pháp lý hoặc bị liệt vào danh sách đen của các tổ chức tài chính.

- Với việc thực thi nghiêm ngặt Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các luật an ninh mạng mới, bất kỳ sơ suất nào trong việc lưu trữ thông tin tài chính của khách hàng cũng có thể dẫn đến các khoản phạt hành chính khổng lồ hoặc cáo buộc hình sự, gây tổn hại không thể phục hồi tới giấy phép hoạt động của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025 ghi dấu bước ngoặt quan trọng trong tiến trình phát triển của Công ty. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Lãnh đạo cùng sự nỗ lực của toàn thể đội ngũ nhân sự, Công ty đã thực hiện thành công chiến lược tái cấu trúc toàn diện, đảm bảo khả năng hoạt động liên tục và cải thiện rõ nét vị thế tài chính.

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	% Tăng/giảm
1	Doanh thu từ hoạt động chính của Công ty	0	2.500.000.000	-
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.869.885.324)	504.499.555	126,97%
3	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(1.869.885.324)	504.499.555	126,97%

Đây là minh chứng thực tế cho việc các phương án khai thác thị trường đã đi đúng hướng và bắt đầu tạo ra dòng tiền ổn định. Công ty đã thành công trong việc xoay chuyển tình thế tài chính, từ mức lỗ thuần 1.869.885.324 đồng năm 2024 sang lợi nhuận dương 504.499.555 đồng vào năm 2025. Việc đạt mức tăng trưởng lợi nhuận 126,97% không chỉ giúp cải thiện đáng kể tình hình lỗ lũy kế mà còn khẳng định năng lực quản trị chi phí và tối ưu hóa nguồn lực vận hành. Những con số tăng trưởng vượt bậc nêu trên đã khẳng định sự đúng đắn trong định hướng chiến lược của Công ty. Đây là nền tảng vững chắc để Công ty tự tin thực hiện các bước chuyển mình tiếp theo trong tương lai.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành
 - **Hội đồng thành viên**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Vũ Thanh Vân – Đại diện phần vốn góp của Công ty TNHH HN Hà Nội	Chủ tịch Hội đồng thành viên	4/11/2025		- Thạc sĩ Toán Tin - Đại học Bách khoa Hà Nội; - Cử nhân Đại học Luật Hà Nội; - Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ.
2	Bùi Ngọc Tú – Đại diện phần vốn góp của Công ty TNHH HH Hồng Hà	Thành viên Hội đồng thành viên	4/11/2025		Cử nhân Đại học Luật Hà Nội

• **Tổng Giám đốc**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Vũ Thanh Vân – Đại diện phần vốn góp của Công ty TNHH HN Hà Nội	Tổng Giám đốc	13/11/2025		- Thạc sĩ Toán Tin - Đại học Bách khoa Hà Nội; - Cử nhân Đại học Luật Hà Nội; - Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ.

• **Kế toán trưởng**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Khánh Ly	Kế toán trưởng	13/11/2025		Cử nhân Kế toán - QTKD

- Những thay đổi trong ban điều hành (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
1	Ông Tommy Tan – Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp của Công ty TC Capital Advisory Limited	Chủ tịch Hội đồng thành viên		04/11/2025	
2	Lê Tiến Nam	Phó chủ tịch HĐTV		4/11/2025	
3	Ravi Chidabram - Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp của Công ty TC Capital Advisory Limited	Thành viên Hội đồng thành viên		4/11/2025	
4	Nguyễn Hoàng Thái	Thành viên Hội đồng thành viên			
5	Đặng Quốc Hùng	Thành viên Hội đồng thành viên		4/11/2025	
6	Vũ Thanh Vân – Đại diện phần vốn góp của Công ty TNHH HH Hồng Hà	Chủ tịch Hội đồng thành viên	4/11/2025		
7	Bùi Ngọc Tú – Đại diện phần vốn góp của Công ty TNHH HN Hà Nội	Thành viên Hội đồng thành viên	4/11/2025		

• **Tổng Giám đốc**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
1	Vũ Thanh Vân – Đại diện phần vốn góp của Công ty TNHH HH Hồng Hà	Tổng Giám đốc	13/11/2025		
2	Đặng Quốc Hùng	Tổng Giám đốc		13/11/2025	

• **Kế toán trưởng**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
1	Nguyễn Khánh Ly	Kế toán trưởng	13/11/2025		
2	Lương Thị Hải Lý	Phụ trách Kế toán		13/11/2025	

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2025, NESC đạt quy mô 14 nhân sự, trong đó 14/14 nhân sự đạt trình độ từ Đại học trở lên, chiếm 100%. Hiện tại, 8/14 nhân sự tại Công ty có Chứng chỉ hành nghề. Cụ thể:

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
Số lượng nhân sự	14	100%
Nam	3	21.43%
Nữ	11	78.57%
Số Chứng chỉ hành nghề	8	57.14%

Chính sách phát triển nhân sự của Công ty chú trọng đến chất lượng, khả năng thích ứng và đổi mới của nguồn nhân lực để đảm bảo nguồn nhân lực có năng lực hoàn thành tốt công việc được giao. Năm 2025, NESC đã xây dựng định hướng phát triển mới thông qua việc xây dựng lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức. Xây dựng văn phòng làm việc

theo mô hình mở, bố trí nhiều cây xanh với trang thiết bị hiện đại tạo không gian làm việc thuận lợi giúp mang đến sự thoải mái và tăng nguồn cảm hứng làm việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Đầu tư Tài chính: Trong năm 2025, Công ty mở 4 Hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong với giá trị chiếm hơn 50% Tổng Tài sản.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	13.343.603.818	15.400.584.577	15,41%
Doanh thu	0	2.500.000.000	-
Thuế và các khoản phải nộp	0	0	0%
Lợi nhuận trước thuế	(1.869.885.324)	504.499.555	126,97%
Lợi nhuận sau thuế	(1.869.885.324)	504.499.555	126,97%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu/Indicators	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	261,16	8,22	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,4%	10,41%	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,4%	11,62%	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay tổng tài sản <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	0	17,39%	

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	20,18%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-14,07%	3,66%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-14,01%	3,28%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0	20,18%	

c. Các chỉ tiêu đặc thù khác:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
Vốn điều lệ	20.879.456.000	20.879.456.000	
Tổng tài sản có	13.343.603.818	15.400.584.557	
Tỷ lệ an toàn vốn	655,31%	342,43%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Không có

b. Cơ cấu cổ đông: Không có

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thành lập từ năm 2008, NESC đã trải qua gần 20 năm kinh doanh và phát triển. Trong đó, Công ty đã thực hiện tăng vốn vào năm 2018. Theo đó, Công ty đã tăng thêm 10.000.000.000 đồng. Tại ngày 31/12/2025, NESC có vốn đầu tư của chủ sở hữu đạt 20.823.458.000 đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp bằng 0 do Công ty chỉ cung cấp dịch vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán, không có đội xe riêng và không sử dụng các hệ thống máy phát điện chạy nhiên liệu hóa thạch tại văn phòng. Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp ở mức rất thấp.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty áp dụng các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu sử dụng nguyên vật liệu trong hoạt động. Cụ thể:

- Số hóa quy trình làm việc và tài liệu: Công ty áp dụng chính sách hạn chế in ấn tối đa. Hầu hết các báo cáo phân tích, hồ sơ tư vấn và hợp đồng được gửi qua các nền tảng trực tuyến (Email, Cloud, Digital Signage), giúp giảm lượng khí thải từ việc vận hành máy in và tiết kiệm giấy. Trừ bộ phận văn thư, các phòng ban được khuyến khích chỉ lưu trữ các file mềm tài liệu.
- Ưu tiên sử dụng vật liệu ít ảnh hưởng đến môi trường: Nhân viên sử dụng cốc thủy tinh, sử dụng ống nước thay vì sử dụng chai nhựa.
- Phân loại rác để tái chế: Các loại rác trong văn phòng (như giấy, nhựa...) được phân loại để tái chế.

Tiêu thụ năng lượng và nước

Lượng phát thải năng lượng và nước chủ yếu đến từ điện năng và nước tiêu thụ tại văn phòng. Công ty đã chủ động tối ưu hóa thiết bị và hành vi sử dụng điện của nhân viên để giảm thiểu chỉ số này.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và nước:

- Sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng: 100% nhân viên được cấp phát máy tính xách tay (Laptop) thay cho máy tính để bàn (PC), giúp giảm tiêu thụ điện năng từ 70-80% trên mỗi đơn vị máy tính.
- Quản lý nhiệt độ thông minh: Hệ thống điều hòa tại văn phòng luôn được duy trì ổn định ở mức trung tính (25 – 26 độ) để đảm bảo hiệu suất làm mát tối ưu mà vẫn tiết kiệm điện năng.
- Phát động phong trào "Tắt khi không sử dụng" đối với tất cả các thiết bị chiếu sáng và làm mát trước khi rời văn phòng.
- Các vòi nước được thường xuyên kiểm tra để tránh rò rỉ. Cốc uống nước được sử dụng với lượng nước vừa đủ, tránh lãng phí không uống hết.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:
Không có

- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

Chính sách liên quan đến người lao động

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
Số lượng lao động	14	
Mức lương trung bình	~ 15.000.000	

- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
- Các chế độ đãi ngộ của NESC được xây dựng và thực hiện một cách minh bạch, công bằng, luôn cập nhật nhằm đảm bảo các nhân viên nhận được mức đãi ngộ xứng đáng.
 - NESC tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo hiểm đối với người lao động. Ngoài ra, Công ty còn xây dựng thêm các chế độ phúc lợi khác như: Quà tặng tết trung thu, lì xì đầu năm, sinh nhật, hiếu hỉ v.v.
- c. Hoạt động đào tạo người lao động:
- Mỗi cá nhân làm việc tại NESC đều được quan tâm, đào tạo và định hướng để xác định được con đường phát triển sự nghiệp của bản thân. Văn hóa tại công ty giúp gắn kết và cộng hưởng tầm nhìn của mỗi nhân viên với sứ mệnh, định hướng chung của Công ty. Tại NESC, mỗi cá nhân đều được tạo điều kiện học hỏi và chủ động đón nhận thử thách để phát triển và hoàn thiện bản thân.
 - Để đảm bảo trình độ của toàn bộ nhân viên có thể đáp ứng được quy định của pháp luật cũng như đảm bảo đủ năng lực cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, Công ty thực hiện tài trợ cho nhân viên lấy Chứng chỉ hành nghề của Ủy ban chứng khoán nhà nước. Ngoài ra, Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện để các nhân viên đi học thêm những chứng chỉ quốc tế khác.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

NESC luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, Công ty tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, kêu gọi và khuyến khích nhân viên tham gia vào các công tác xã hội và các hoạt động từ thiện, dành thời

gian và kinh nghiệm để hỗ trợ cho các tổ chức xã hội vì cộng đồng và các tổ chức tình nguyện.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Năm 2025, Công ty đã đạt được những kế hoạch do Hội đồng thành viên thông qua, bao gồm Tái cấu trúc tài chính, tổ chức và hoạt động nhằm cải thiện tình hình lỗ lũy kế. Cụ thể so với năm trước như sau

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng Doanh thu	3.475.489	2.502.479.371	71,903%
Doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư	0	2.500.000.000	-
Doanh thu hoạt động tài chính	3.475.489	2.479.371	-28,66%
Tổng chi phí	1.873.360.813	1.818.906.729	-2,91%
Chi phí hoạt động	0	240.726.087	
Chi phí quản lý Công ty chứng khoán	1.873.360.813	1.578.180.642	-15,76%
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	(1.869.885.324)	504.499.555	126,97%
Chi phí thuế TNDN	0	0	0
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(1.869.885.324)	504.499.555	126,97%

Về Doanh thu, năm nay Công ty đã thành công thực hiện dịch vụ Tư vấn đầu tư với tổng các giá trị hợp đồng là 2.500.000.000 đồng. Trong bối cảnh có thể bị A.I thay thế, một mặt Công ty đã ổn định được sản phẩm dịch vụ đã có. Mặt khác, điều này cũng chứng tỏ

rằng chất lượng Cán bộ nhân viên của Công ty đã đáp ứng được yêu cầu của Khách hàng, tạo ra những giá trị xứng đáng.

Tổng chi phí của Công ty năm 2025 đạt 1.818.906.729 đồng, giảm 2,91% so với năm 2024 ở các điểm sau:

- Chi phí hoạt động đạt 240.726.087 đồng. Đây là chi phí phát sinh mới trong năm 2025 đến từ chi phí lương cho nhân viên thuộc Phòng Tư vấn đầu tư và các chi phí khác có liên quan đến dịch vụ Tư vấn đầu tư.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 1.578.180.642 đồng, giảm 15,76% do sự nỗ lực của Tổng Giám đốc và toàn thể nhân viên, rà soát lại tất cả các chi phí với mục đích cắt giảm những chi phí không cần thiết.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2024	Tỷ trọng	Năm 2025	Tỷ trọng	% Tăng/giảm
TÀI SẢN NGẮN HẠN					
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.157.268.974	98,6%	1.855.917.353	12,05%	
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	0	0%	9.000.000.000	58,44%	
Trả trước cho người bán	0	0%	1.765.933.005	11,47%	
Tài sản ngắn hạn khác	176.205.414	1,32%	557.645.871	3,62%	
TÀI SẢN DÀI HẠN					
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		0%	1.404.000.000	9,12%	
Tài sản dài hạn khác	10.129.430	0,08%	817.088.328	5,31%	

TỔNG CỘNG TÀI SẢN	13.343.603.818	100%	15.400.584.557	100%	15,4%
--------------------------	-----------------------	-------------	-----------------------	-------------	--------------

Tổng cộng tài sản của Công ty có sự tăng trưởng nhẹ, mức tăng trưởng khoảng 15,4%. Sự biến động này là kết quả của một sự thay đổi mạnh mẽ trong cấu trúc tài sản như sau:

- Dịch chuyển từ Tiền mặt sang Đầu tư: Năm 2024, tài sản gần như toàn bộ là tiền và tương đương tiền (98,6%). Đến năm 2025, tỷ trọng này giảm xuống còn 12,05% do Công ty đã dịch chuyển nguồn vốn nhàn rỗi sang Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) với giá trị 9 tỷ VND (chiếm 58,44% tổng tài sản). Đây là chiến lược quản trị vốn hiệu quả nhằm tối ưu hóa lợi nhuận từ lãi suất thay vì để tiền mặt không sinh lời.
- Gia tăng Tài sản dài hạn: Tỷ trọng tài sản dài hạn tăng từ mức gần như bằng không (0,08%) lên hơn 14% trong năm 2025. Trong đó, mục Chi phí xây dựng cơ bản dở dang do Công ty đang có những hoạt động đầu tư vào cơ sở hạ tầng để phục vụ các mục tiêu hoạt động kinh doanh năm 2026.

Sự dịch chuyển trong cấu trúc tài sản của Công ty là một sự dịch chuyển tích cực, từ trạng thái dự trữ tiền mặt sang đầu tư sinh lời và mở rộng hạ tầng. Công ty quản trị tốt với chất lượng tài sản sạch, không có nợ xấu, tạo tiền đề vững chắc cho sự tăng trưởng doanh thu bùng nổ trong những năm tới.

b. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2024	Tỷ trọng	Năm 2025	Tỷ trọng	% Tăng/giảm
NỢ NGẮN HẠN					
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	1.404.000.000	87,56%	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.054.542	21,65%	9.456.074	0,59%	-14,46%
Phải trả người lao động	0	0	130.339.652	8,13%	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	40.000.000	78,35%	40.000.000	2,49%	0%
Các khoản phải trả, phải nộp khác	0	0	19.740.000	1,23%	-
NỢ DÀI HẠN					
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	51.054.542	100%	1.603.535.726	100%	3040,8%

Tổng nợ phải trả tăng mạnh từ hơn 51.054.542 đồng lên 1.603.535.726 đồng (tăng trưởng 3.040,8%). Sự gia tăng này không phải là dấu hiệu tiêu cực mà phản ánh sự mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty trong nửa cuối năm 2025 và trong tương lai gần.

Khoản mục Phải trả người bán ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất (87,56%) cho thấy rõ Công ty đang tận dụng tốt nguồn vốn từ nhà cung cấp để phục vụ hoạt động đầu tư và dịch vụ mà chưa cần phải huy động vốn vay có lãi suất.

Sự xuất hiện của khoản Phải trả người lao động phản ánh việc Công ty đã mở rộng đội ngũ nhân sự để chuẩn bị cho sự thay đổi hoạt động kinh doanh trong năm tiếp theo.

Mặc dù nợ ngắn hạn tăng lên, nhưng so với Tổng tài sản, hệ số thanh toán của Công ty vẫn đang ở mức rất cao. Công ty hoàn toàn đủ khả năng chi trả các khoản nợ này bất cứ lúc nào.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2025, NESC đã cải cách cơ cấu tổ chức theo từng phòng ban đúng với quy định pháp luật của một Công ty chứng khoán. Với cơ cấu mới này, Công ty đã tập trung

phân chia rõ các phòng ban với từng chức năng cụ thể, đảm bảo phối hợp hiệu quả. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thực hiện tuyển dụng nhân sự có trình độ, nghiệp vụ chuyên môn và kinh nghiệm để bổ sung vào những vị trí đang còn thiếu. Đồng thời, Công ty cũng ban hành hàng loạt các quy chế, quy trình mới cho việc thay đổi vốn điều lệ và xin cấp phép thêm các nghiệp vụ mới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Công ty tập trung tăng vốn điều lệ, đầu tư vào hệ thống thông tin và nâng cao cơ sở hạ tầng phục vụ cho nghiệp vụ Môi giới, phù hợp với yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- Tiếp tục nâng cao đội ngũ nhân sự. Tăng cường chất lượng nhân sự tư vấn, quản trị, nâng cao năng suất và hiệu quả.
- Phát triển các nền tảng trực tuyến và các kênh giao tiếp để tiếp cận khách hàng.
- Xây dựng các chính sách thúc đẩy sự phát triển của môi giới để tăng tính cạnh tranh, đưa Công ty vào top thị phần môi giới.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Trong quá trình vận hành, NESC xác định sử dụng nguồn năng lượng hợp lý sẽ giúp giảm thiểu tác động môi trường, đồng thời tránh lãng phí chi phí vận hành Công ty. Một số biện pháp được áp dụng tại Công ty bao gồm giám sát việc sử dụng điện nước một cách hợp lý theo nhu cầu sử dụng, triển khai lưu trữ giao dịch chứng từ điện tử thay chứng từ giấy.
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: NESC tuân thủ các quy định, luật định liên quan đến người lao động. Với mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, NESC không ngừng xây dựng môi trường làm việc hiện đại, khuyến khích sự chia sẻ kinh nghiệm, các ý tưởng mới và tinh thần học hỏi lẫn nhau nhằm tạo động lực tốt cho người lao động nỗ lực làm việc, phát triển bản thân và gắn bó lâu dài với Công ty.

- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: NESC luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, Công ty tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, kêu gọi và khuyến khích nhân viên tham gia vào các công tác xã hội và các hoạt động từ thiện, dành thời gian và kinh nghiệm để hỗ trợ cho các tổ chức xã hội vì cộng đồng và các tổ chức tình nguyện.

IV. Đánh giá của Hội đồng thành viên về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng thành viên về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2025, NESC chứng kiến sự hồi phục mạnh mẽ về quy mô và hiệu quả kinh doanh.

- Hiệu quả kinh doanh và Quản trị an toàn: NESC đã khép lại năm 2025 với những con số tài chính ấn tượng: Tổng tài sản ghi nhận mức tăng trưởng vượt bậc so với năm 2024, Lợi nhuận trước thuế đạt mức cao, tỷ lệ An toàn tài chính luôn được tuân thủ nghiêm ngặt, đảm bảo không phát sinh nợ xấu.
- Đổi mới hệ thống công nghệ của công ty: Xác định công nghệ là nền tảng cốt lõi, NESC đã thiết lập một lộ trình hiện đại hóa trong 2 năm sắp tới. Trong đó, năm 2025 là nền móng cho sự phát triển đó: Ký kết hợp đồng với những Công ty công nghệ có kinh nghiệm trong ngành chứng khoán (FSS và FTI).
- Trách nhiệm môi trường: Tại NESC, chúng tôi tin rằng kinh doanh hiệu quả phải song hành với bảo vệ hành tinh. Do đó, Công ty đã tối ưu năng lượng bằng cách sử dụng những thiết bị không tiêu tốn quá nhiều năng lượng, chuyển đổi số xanh bằng việc đẩy mạnh lưu trữ chứng từ điện tử thay thế hoàn toàn chứng từ giấy, hướng tới văn phòng không rác thải. Cùng với đó là văn hóa sống xanh, lan tỏa ý thức bảo vệ môi trường thông qua việc sử dụng các nguyên vật liệu thân thiện trong mọi ấn phẩm và quà tặng của Công ty.
- Con người là trọng tâm phát triển: NESC cam kết xây dựng một môi trường làm việc lý tưởng, nơi mỗi cá nhân đều có cơ hội tỏa sáng. Công ty tạo ra một môi trường sáng tạo, khuyến khích sự chia sẻ ý tưởng, tạo không gian học hỏi lẫn nhau để mỗi nhân viên có thể phát triển bản thân tối đa. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiện đại,

tạo động lực để tập thể cán bộ nhân viên nỗ lực làm việc và gắn bó lâu dài cùng sự phát triển chung của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng thành viên về hoạt động của Tổng Giám đốc công ty

Hội đồng thành viên đã tập trung chỉ đạo, đốc thúc Tổng Giám đốc thực hiện các kế hoạch năm 2025, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và hoạt động liên tục. Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ thành công về các mặt sau:

- Đã thực thi kế hoạch kinh doanh năm 2025 thành công, giúp Công ty phát sinh doanh thu và đảm bảo điều kiện hoạt động liên tục.
- Tái cấu trúc tài sản và nợ, giúp Công ty không rơi vào tình trạng bỏ phí khoản tiền nhàn rỗi không sinh lời.
- Đảm bảo các quy định của Pháp luật và quy định nội bộ được tuân thủ chặt chẽ.
- Đảm bảo nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu kinh doanh.
- Xây dựng, củng cố văn hóa Công ty năng động, lành mạnh, tạo động lực cho nhân viên đồng hành và gắn kết.

Hội đồng thành viên ghi nhận và đánh giá nỗ lực cao của Tổng Giám đốc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng thành viên

Năm 2026, Hội đồng thành viên NESC triển khai các kế hoạch và định hướng sau:

- Chỉ đạo và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Tổng Giám đốc nhằm thực hiện thành công các chỉ tiêu đã được thông qua tại cuộc họp Hội đồng thành viên thường niên năm 2026.
- Chỉ đạo và kiểm soát việc thực hiện các dự án chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn (2026 – 2030).
- Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa phát triển sáng tạo, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng phù hợp với chiến lược phát triển mới.
- Tiếp tục xây dựng NESC phát triển an toàn, hiệu quả, bền vững, minh bạch.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng thành viên

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng thành viên

Hội đồng thành viên hiện tại có 02 thành viên theo Công bố thông tin số 04/2025/CBTT-NESC ngày 04/11/2025. Thành viên và cơ cấu Hội đồng Thành viên gồm:

STT	Thành viên	Chức danh
1	Vũ Thanh Vân - Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp của Công ty TNHH HH Hồng Hà	Chủ tịch
2	Bùi Ngọc Tú - Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp của Công ty TNHH HN Hà Nội	Thành viên

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng thành viên: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng thành viên:

Trong năm 2025, Hội đồng Thành viên đã tổ chức tổng cộng 05 cuộc họp và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề phát sinh. Hội đồng thành viên đã ban hành tổng cộng 13 Nghị quyết, 1 quyết định liên quan đến chủ trương, chính sách hoạt động, tổ chức bộ máy và nhân sự.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

e. Danh sách các thành viên Hội đồng thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Bà Vũ Thanh Vân đã hoàn thành Chương trình chứng nhận Thành viên HĐQT do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) - Thành viên Mạng lưới Viện Thành viên Hội đồng Quản trị toàn cầu (GNDI) tổ chức, số hiệu chứng chỉ: DCP28

2. Ban Kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán:

Ban Kiểm soát NESC có 01 Kiểm soát viên là bà Phan Hà Thu. Đến ngày 15/12/2025, Hội đồng thành viên đã họp và ban hành Nghị quyết số 01.1512/NQ-HĐTV miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và Nghị Quyết số 1512/NQ-HĐTV Ban hành Cơ cấu tổ chức mới của Công ty, theo đó không còn Ban Kiểm soát.

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán: Ban Kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động của Công ty theo điều lệ của NESC.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng thành viên: 0

- b. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Tổng Giám đốc: 576.400.000 VNĐ trong đó Tổng Giám đốc Đặng Quốc Hùng là 514.800.000 VNĐ và Tổng Giám đốc Vũ Thanh Vân là 61.600.000 VNĐ.
- c. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có
- d. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có
- e. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

NESC đã tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc hoạt động quản trị, điều hành Công ty chứng khoán đối với mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên. Cụ thể như sau:

- NESC đã tuân thủ cơ cấu tổ chức theo quy định tại Luật Chứng khoán 2019 và Luật Doanh nghiệp 2020.
- NESC đã tuân thủ các quy định về quản trị Công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán 2019, Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ NESC, Thông tư quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán và các quy định khác của Pháp luật có liên quan về quản trị Công ty.
- NESC đã phân định rõ trách nhiệm giữa Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc phù hợp với Luật Chứng khoán 2019, Luật Doanh nghiệp 2020 và các quy định khác của Pháp luật có liên quan.
- NESC đã bảo đảm nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ thực hiện theo quy định của Pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán năm 2025: Chấp nhận toàn bộ.
2. Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán đính kèm với Báo cáo thường niên này.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Lưu VT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Thanh Vân

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
TC CAPITAL VIỆT NAM**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Hà Nội, tháng 01 năm 2026



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	6
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 18

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Các thành viên của Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng thành viên

Bà Vũ Thanh Vân	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 13/11/2025)
	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 04/11/2025)
Ông Tommy Tan	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 13/11/2025)
Ông Lê Tiến Nam	Phó chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 04/11/2025)
Ông Ravi Chidambaram	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 04/11/2025)
Ông Nguyễn Hoàng Thái	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 04/11/2025)
Ông Đặng Quốc Hùng	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 04/11/2025)
Bà Bùi Ngọc Tú	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 04/11/2025)

Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Bà Vũ Thanh Vân	Bổ nhiệm ngày 13/11/2025
Ông Đặng Quốc Hùng	Miễn nhiệm ngày 13/11/2025

Kiểm soát viên

Bà Phan Hà Thu	Miễn nhiệm ngày 15/12/2025
----------------	----------------------------

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết lập và áp dụng kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Công ty,



Vũ Thanh Vân
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2026

Số: 02 /2026/BCKT-AVI-TC1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc
Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam ("gọi tắt là Công ty") được lập ngày 13/01/2026 và được trình bày từ trang 06 đến trang 18 bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư chứng khoán TC Capital Việt Nam tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính áp dụng cho công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.



Nguyễn Thương
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 0308-2023-055-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2026

Tạ Thị Thắm
Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 3676-2026-055-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B01 - CTCK

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		13.179.496.229	13.333.474.388
I. Tài sản tài chính	110		12.621.850.358	13.157.268.974
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	6	1.855.917.353	13.157.268.974
1.1. Tiền	111.1		1.855.917.353	13.157.268.974
2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	7	9.000.000.000	-
3. Trả trước cho người bán	118	8	1.765.933.005	-
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		557.645.871	176.205.414
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	9	375.369.333	833.331
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		46.968.778	40.064.323
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	136	13	135.307.760	135.307.760
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.221.088.328	10.129.430
I. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	10	1.404.000.000	-
II. Tài sản dài hạn khác	250		817.088.328	10.129.430
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251	11	510.840.000	-
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	9	306.248.328	10.129.430
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		15.400.584.557	13.343.603.818
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.603.535.726	51.054.542
I. Nợ ngắn hạn	310		1.603.535.726	51.054.542
1. Phải trả người bán ngắn hạn	320	12	1.404.000.000	-
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	13	9.456.074	11.054.542
3. Phải trả người lao động	323		130.339.652	-
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	325		40.000.000	40.000.000
5. Các khoản phải trả, phải nộp khác	329		19.740.000	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		13.797.048.831	13.292.549.276
I. Vốn chủ sở hữu	410	14	13.797.048.831	13.292.549.276
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		20.879.456.000	20.879.456.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		20.823.458.000	20.823.458.000
1.2. Vốn khác của chủ sở hữu	411.4		55.998.000	55.998.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	417		(7.082.407.169)	(7.586.906.724)
2.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		(7.082.407.169)	(7.586.906.724)
TỔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		15.400.584.557	13.343.603.818

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Ngoại tệ các loại	005		9.490.463	9.636.304

Người lập

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2026

Tổng Giám đốc

Nguyễn Khánh Ly

Nguyễn Khánh Ly

Vũ Thanh Vân

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B02 - CTCK

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	08	15	2.500.000.000	-
Cộng doanh thu hoạt động	20		2.500.000.000	-
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29	16	240.726.087	-
Cộng chi phí hoạt động	40		240.726.087	-
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và	41		199.306	437.233
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		2.280.065	3.038.256
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		2.479.371	3.475.489
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
Cộng chi phí tài chính	60		-	-
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	61		-	-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	17	1.578.180.642	1.873.360.813
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		683.572.642	(1.869.885.324)
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1. Chi phí khác	72	18	179.073.087	-
Cộng kết quả hoạt động khác	80		(179.073.087)	-
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	90		504.499.555	(1.869.885.324)
9.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		504.499.555	(1.869.885.324)
X. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	100		-	-
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	19	-	-
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	200		504.499.555	(1.869.885.324)
XII. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN	300			
Tổng thu nhập toàn diện	400		-	-

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2026

Người lập



Nguyễn Khánh Ly

Kế toán trưởng



Nguyễn Khánh Ly

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Vân

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

MẪU SỐ B03 - CTCK
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2025	Năm 2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế Thu nhập doanh nghiệp	01	504.499.555	(1.869.885.324)
2. Điều chỉnh cho các khoản	02	(199.306)	(3.475.489)
- Lãi / (lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	05	(199.306)	(437.233)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	07	-	(3.038.256)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	504.300.249	(1.873.360.813)
- Tăng (giảm) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32	(9.000.000.000)	-
- Tăng/giảm các khoản phải thu khác	39	(510.840.000)	800.000
- Tăng/giảm các tài sản khác	40	(6.904.455)	(7.406.000)
- Tăng/giảm chi phí trả trước	42	(670.654.900)	260.516
- Tăng/giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	148.481.184	4.962.601
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	(9.535.617.922)	(1.874.743.696)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác	61	(1.765.933.005)	-
2. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65	-	3.038.256
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	(1.765.933.005)	3.038.256
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80	-	-
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	90	(11.301.550.927)	(1.871.705.440)
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	13.157.268.974	15.028.537.181
Tiền	101.1	13.156.831.741	15.028.134.708
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	102	437.233	402.473
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	1.855.917.353	13.157.268.974
Tiền	103.1	1.855.718.047	13.156.831.741
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	104	199.306	437.233

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2026

Người lập



Nguyễn Khánh Ly

Kế toán trưởng



Nguyễn Khánh Ly



Tổng Giám đốc

Vũ Thanh Vân

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

MẪU SỐ B04 - CTCK
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối năm	
	Năm 2024		Năm 2025		Tại 31/12/2024	
	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tại 31/12/2024	Tại 31/12/2025
1. Vốn đầu tư của chủ sở	20.879.456.000	20.879.456.000	-	-	20.879.456.000	20.879.456.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	20.823.458.000	20.823.458.000	-	-	20.823.458.000	20.823.458.000
1.2. Vốn khác của chủ sở hữu	55.998.000	55.998.000	-	-	55.998.000	55.998.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	(5.717.021.400)	(5.717.021.400)	-	-	(7.586.906.724)	(7.586.906.724)
2.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	(5.717.021.400)	(5.717.021.400)	-	-	(7.586.906.724)	(7.586.906.724)
Cộng	15.162.434.600	13.292.549.276	-	-	13.292.549.276	13.797.048.831

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2026

Người lập

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc

Nguyễn Khánh Ly

Nguyễn Khánh Ly

Vũ Thanh Vân

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Chứng khoán TC Capital Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/UBCK-GP ngày 21/04/2008 và các giấy phép điều chỉnh (giấy phép điều chỉnh gần nhất số 134/GPĐC-UBCK ngày 12/12/2025) do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102734546 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/04/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 31/12/2025.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Lô 6, tầng 1, Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điều lệ Công ty thay đổi ngày 15/12/2025.

Vốn điều lệ của Công ty là 20.823.458.000 VND.

Hoạt động chính của Công ty: Tư vấn đầu tư chứng khoán cho khách hàng.

Hạn chế đầu tư: Công ty tuân thủ hạn chế đầu tư theo quy định tại Điều 28, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động công ty chứng khoán do Bộ Tài Chính ban hành.

Cấu trúc công ty: Công ty không có công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Số lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025 là 14 người (Số lao động tại ngày 31/12/2024 là 7 người).

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND)

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**4.1. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty có lãi khoảng 504,5 triệu đồng mặc dù lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2025 khoảng 7,082 tỷ đồng (tương ứng khoảng 33,92% vốn góp của chủ sở hữu). Theo kế hoạch đã được Hội đồng thành viên phê duyệt, Công ty sẽ thực hiện tăng vốn để đủ điều kiện mở rộng ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, đầu tư mua sắm tài sản cố định, chi trả lương nhân viên... (xem Thuyết minh số 22). Theo đó, Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng vào việc duy trì hoạt động liên tục của Công ty trong thời gian tới.

4.2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán được ban hành kèm theo Thông tư số

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán, bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ: các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ; Các tài sản tài chính đã được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; hoặc Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua các khoản đầu tư đó như chi phí môi giới, chi phí giao dịch, chi phí thông tin, lệ phí, phí ngân hàng.

Các tài sản tài chính HTM được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính. Dự phòng được trích lập cho các tài sản tài chính HTM khi có bằng chứng cho thấy có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được của khoản đầu tư xuất phát từ một hay nhiều sự kiện tổn thất xảy ra ảnh hưởng xấu lên luồng tiền tương lai dự kiến của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

4.5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước là các khoản chi phí thực tế đã phát sinh bao gồm tiền thuê văn phòng, giá trị công cụ dụng cụ xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Trong đó:

- Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đã trả trước;
- Giá trị công cụ dụng cụ xuất dùng được Công ty phân bổ trong thời gian không quá 03 năm (dài hạn) và không quá 1 năm (ngắn hạn);

Công ty căn cứ vào thời gian trả trước theo hợp đồng hoặc thời gian phân bổ của từng loại chi phí để phân loại chi phí trả trước ngắn hạn hoặc dài hạn và không thực hiện tái phân loại tại thời điểm báo cáo.

4.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc, phản ánh các chi phí liên quan đến triển khai xây dựng phần mềm vận hành nhưng chưa hoàn thành. Việc khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như đối với tài sản cố định bình thường, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.7. Nợ phải trả

Nợ phải trả bao gồm: phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản phải trả về các khoản phí hoạt động kinh doanh. Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả các tổ chức về mua hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết.

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về chi phí hoạt động của Công ty cho mục đích xác định đầy đủ chi phí hoạt động của kỳ kế toán do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng xảy ra, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

4.8. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu là số vốn góp mà các thành viên góp vốn của công ty đã thực hiện góp.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào báo cáo kết quả hoạt động của Công ty lũy kế phát sinh trong năm.

4.9. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi phát sinh từ các TSTC

Doanh thu tiền lãi từ các tài sản tài chính được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán

Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động theo tiến độ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tiến độ hoàn thành được đánh giá trên cơ sở xem xét các công việc đã thực hiện.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và lãi chênh lệch tỷ giá... Cụ thể như sau:

- Lãi tiền gửi không kỳ hạn tính trên cơ sở các cam kết đối với khoản tiền gửi không cố định và lãi suất.
- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản thu nhập từ chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong kỳ của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ và lãi từ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

4.10. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam.

4.11. Các khoản mục không có số dư

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số dư.

4.12. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan với Công ty nếu có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động hoặc có chung các thành viên quản lý chủ chốt hoặc cùng chịu sự chi phối của một công ty khác.

Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột).

Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty: những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu ở trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Công ty và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

5. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược quản trị rủi ro và phê duyệt chính sách, hạn mức rủi ro của Công ty. Tổng giám đốc phê duyệt quy trình quản trị rủi ro (bao gồm việc nhận diện, đo lường, theo dõi, báo cáo và xử lý rủi ro) và các chiến lược phòng ngừa rủi ro. Việc quản lý rủi ro được nhân sự thuộc bộ phận quản trị rủi ro thực hiện.

Các hoạt động của Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ngoài ra, hoạt động của Công ty chịu một số rủi ro đặc thù riêng như: Rủi ro chiến lược, rủi ro pháp lý, rủi ro hoạt động, rủi ro danh tiếng...

Chi tiết một số rủi ro tài chính của Công ty như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các công cụ tài chính sẽ thay đổi theo giá thị trường, phát sinh từ sự thay đổi lãi suất và tỷ giá ngoại tệ. Các công cụ bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường như tiền gửi, thanh toán bằng ngoại tệ... Công ty giám sát rủi ro thị trường bằng cách phân tích và xây dựng công cụ thường xuyên theo dõi, đánh giá và đo lường sự biến động của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà các đối tác hoặc khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình đối với Công ty dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh phát sinh từ các khoản phải thu khách hàng và hoạt động tài chính từ các khoản tiền gửi. Một số biện pháp quản trị rủi ro của Công ty như: yêu cầu khách hàng thanh toán trước theo từng giai đoạn của công việc hoặc đặt cọc một phần tiền hoặc trả tiền trước; lựa chọn ngân hàng uy tín để gửi tiền.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính, Công ty có thể không đủ khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả các khoản nợ đến hạn, chủ yếu do các tài sản và nợ phải trả có các thời điểm đáo hạn lệch nhau. Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt, các khoản tương đương tiền, các tài sản tài chính có tính thanh khoản cao ở mức mà Tổng giám đốc cho là đủ đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

6. TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	209	3.763.509
Tiền gửi ngân hàng	1.855.917.144	13.153.505.465
Cộng	1.855.917.353	13.157.268.974

7. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (HTM)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong với lãi suất 8%/năm.

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

Trả trước cho người bán là khoản trả trước cho Chi nhánh - Công ty TNHH MTV Viễn thông quốc tế FPT liên quan đến hợp đồng mua sắm hệ thống thiết bị, phần mềm... phục vụ cho hoạt động của Công ty.

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	375.369.333	833.331
Chi phí thuê văn phòng	374.616.000	-
Chi phí khác	753.333	833.331
Dài hạn	306.248.328	10.129.430
Công cụ dụng cụ	290.508.196	-
Các khoản khác	15.740.132	10.129.430
Cộng	681.617.661	10.962.761

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DẶNG

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Hệ thống phần mềm FLEX	1.404.000.000	-
Cộng	1.404.000.000	-

11. CẦM CỐ, THẾ CHẤP, KÝ QUỸ, KÝ CƯỘC DÀI HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Đặt cọc thuê văn phòng	510.840.000	-
Cộng	510.840.000	-

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm tài chính	1.404.000.000	-
Cộng	1.404.000.000	-

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2025
	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(135.307.760)	-	-	(135.307.760)
Thuế thu nhập cá nhân	11.054.542	42.549.109	44.147.577	9.456.074
Các loại thuế khác	-	180.500.000	180.500.000	-
Cộng	(124.253.218)	223.049.109	224.647.577	(125.851.686)
Trong đó:				
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.054.542			9.456.074
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	135.307.760			135.307.760

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2024	20.823.458.000	55.998.000	(5.717.021.400)	15.162.434.600
Lỗi trong năm	-	-	(1.869.885.324)	(1.869.885.324)
Tại ngày 01/01/2025	20.823.458.000	55.998.000	(7.586.906.724)	13.292.549.276
Lãi trong năm	-	-	504.499.555	504.499.555
Tại ngày 31/12/2025	20.823.458.000	55.998.000	(7.082.407.169)	13.797.048.831

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2025		01/01/2025	
	Vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Vốn góp	Tỷ lệ sở hữu
	VND	%	VND	%
Ông Đặng Quốc Hùng	-	-	4.164.691.600	20,00%
Ông Nguyễn Hoàng Thái	-	-	7.244.826.400	34,79%
Công ty TC Capital Advisory Limited	-	-	9.413.940.000	45,21%
Công ty TNHH HH Hồng Hà	7.244.826.400	34,79%	-	-
Công ty TNHH HN Hà Nội	13.578.631.600	65,21%	-	-
Cộng	20.823.458.000	100%	20.823.458.000	100%

15. DOANH THU NGHIỆP VỤ TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu dịch vụ tư vấn	2.500.000.000	
Cộng	2.500.000.000	-

16. CHI PHÍ NGHIỆP VỤ TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí tiền lương	240.726.087	
Cộng	240.726.087	-

17. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nhân viên	1.273.695.974	1.775.648.765
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	139.563.892	11.860.516
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	154.546.714	81.160.000
Chi phí khác	6.374.062	1.691.532
Cộng	1.578.180.642	1.873.360.813

18. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Tiền phạt chậm nộp thuế, vi phạm hành chính	177.530.442	-
Chi phí khác	1.542.645	-
Cộng	179.073.087	-

19. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	504.499.555	(1.869.885.324)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:	177.768.369	(34.760)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	177.530.442	-
Điều chỉnh: chênh lệch tỷ giá đánh giá lại năm nay	(199.306)	(437.233)
Điều chỉnh: chênh lệch tỷ giá đánh giá lại năm trước	437.233	402.473
Thu nhập chịu thuế	682.267.924	(1.869.920.084)
Kết chuyển lỗ	682.267.924	-
Thu nhập tính thuế	-	(1.869.920.084)
Thuế suất	15%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Chuyển lỗ sang các năm sau

Công ty được phép chuyển lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Vào ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có khoản lỗ lũy kế là 5.755.826.177 đồng (tại ngày 31/12/2024 là 6.438.094.101 đồng) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến	Lỗ thuế (*)	Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2025	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2025
		VND	VND	VND	VND
Năm 2021	Năm 2026	1.212.726.367	682.267.924	-	530.458.443
Năm 2022	Năm 2027	1.683.544.094	-	-	1.683.544.094
Năm 2023	Năm 2028	1.671.903.556	-	-	1.671.903.556
Năm 2024	Năm 2029	1.869.920.084	-	-	1.869.920.084
Cộng		6.438.094.101	682.267.924	-	5.755.826.177

(*) Lỗ thuế ghi nhận theo tờ khai thuế của Công ty cho các năm tài chính chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính này.

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế nêu trên do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

20. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày 31/12/2025, các khoản tiền thuê dự kiến phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê văn phòng như sau:

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Đến 1 năm	2.247.696.000	-
Trên 1 - 5 năm	8.565.084.000	-
Trên 5 năm	-	-
Cộng	10.812.780.000	-

21. GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các thành viên của Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc, Công ty có các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Không còn là bên liên quan kể từ ngày 04/11/2025	
Công ty TC Capital Advisory Limited	Thành viên góp vốn
Ông Nguyễn Hoàng Thái	Thành viên góp vốn
Ông Đặng Quốc Hùng	Thành viên góp vốn
Công ty TNHH Hoàng Thành Capital & Partners	Chung thành viên góp vốn - Ông Đặng Quốc Hùng
Là bên liên quan từ ngày 04/11/2025	
Công ty TNHH HN Hà Nội	Công ty mẹ sở hữu 65,21% vốn của TC Capital
Công ty TNHH Thương mại và Tư vấn Đầu tư HC	Công ty mẹ sở hữu 100% vốn của Công ty TNHH HN Hà Nội
Công ty TNHH HH Hồng Hà	Thành viên góp vốn sở hữu 34,79% vốn của TC Capital
Công ty TNHH Sông Hương Việt Nam	Công ty mẹ sở hữu 100% vốn của Công ty TNHH HH Hồng Hà
Công ty TNHH Tú Vy Law	Bên liên quan của Hội đồng thành viên - Bà Bùi Ngọc Tú

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Trong năm, Công ty không có giao dịch với bên liên quan ngoài tiền lương, tiền thưởng của Tổng Giám đốc như sau:

		Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập của Tổng giám đốc			
Bà Vũ Thanh Vân	Bổ nhiệm ngày 13/11/2025	61.600.000	-
Ông Đặng Quốc Hùng	Miễn nhiệm ngày 13/11/2025	514.800.000	496.800.000

22. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ngày 13/11/2025, Hội đồng thành viên đã thông qua Nghị quyết số 04.1311/NQ-HĐTV về phương án tăng vốn điều lệ nhằm sử dụng cho việc đầu tư cơ sở vật chất, chi phí chung của Công ty và bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư, tự doanh chứng khoán và Nghị quyết số 05.1311/NQ-HĐTV về việc thay đổi tên và địa điểm đặt trụ sở chính. Theo đó, vốn điều lệ sau khi tăng thêm là 110.000.000.000 đồng, hình thức góp vốn là các thành viên góp vốn bằng chuyển khoản, thời hạn góp vốn là sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận về việc tăng vốn. Ngày 06/01/2026, Công ty đã nhận được công văn số 46/UBCK-QLKD của Ủy Ban chứng khoán nhà nước về việc đã nhận được hồ sơ đăng ký tăng vốn điều lệ của Công ty. Đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính này, các thành viên đã góp đủ vốn theo Nghị quyết và Công ty đang làm thủ tục để thực hiện thay đổi giấy phép hoạt động và đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật liên quan đến thay đổi vốn điều lệ, tên và địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện bất thường nào khác xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025.

23. SỐ LIỆU SO SÁNH

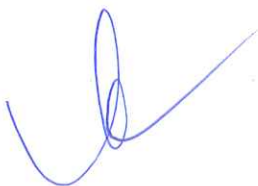
Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Khánh Ly

Nguyễn Khánh Ly

Vũ Thanh Vân